

TỔNG CÔNG TY PISICO BÌNH ĐỊNH
CÔNG TY CỔ PHẦN

-----❁❁-----

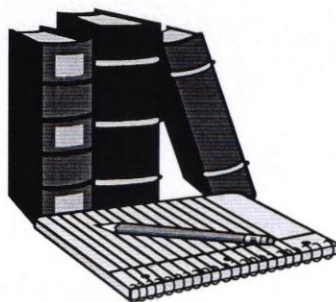


CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập - Tự Do - Hạnh Phúc

-----❁❁-----

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP TCTY PISICO 9 THÁNG NĂM 2022

-----❁❁-----



Nơi nhận:

Bình Định, ngày tháng 10 năm 2022

TỔNG CÔNG TY PISICO BÌNH ĐỊNH - CÔNG TY CỔ PHẦN

Địa chỉ: 99 Tây Sơn, Quy Nhơn, Bình Định

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Giai đoạn tài chính kết thúc ngày 30 tháng 9 năm 2022



MỤC LỤC

	Trang
1. Mục lục	1
2. Bảng cân đối kế toán	2 - 4
3. Báo cáo kết quả kinh doanh	5
4. Báo cáo lưu chuyển tiền tệ	6 - 7
5. Thuyết minh Báo cáo tài chính	8 - 30

TỔNG CÔNG TY PISICO BÌNH ĐỊNH - CÔNG TY CỔ PHẦN

Địa chỉ: 99 Tây Sơn, Quy Nhơn, Bình Định

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Giai đoạn tài chính kết thúc ngày 30 tháng 9 năm 2022

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN TỔNG HỢP**Mẫu B01 - DN**

Tại ngày 30 tháng 09 năm 2022

(Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC
ngày 22/12/2014 của Bộ Tài Chính)Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Tại ngày 30/09/2022	Tại ngày 01/01/2022
A- TÀI SẢN NGẮN HẠN	100		166.582.609.859	164.368.783.652
I. Tiền và các khoản tương đương tiền	110	V.1	22.964.563.049	31.922.723.510
1. Tiền	111		22.964.563.049	31.922.723.510
2. Các khoản tương đương tiền	112		-	-
II. Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn	120	V.2	21.000.000.000	-
1 Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	123	V.2b	21.000.000.000	-
III. Các khoản phải thu	130		69.105.425.981	94.808.502.114
1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	131	V.3a	7.308.674.487	21.817.346.264
2. Trả trước cho người bán ngắn hạn	132	V.4a	9.788.501.643	17.437.238.000
3. Phải thu về cho vay ngắn hạn	135		40.130.780.000	40.130.780.000
4. Phải thu ngắn hạn khác	136	V.5a	15.262.118.016	19.363.456.419
5. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	137	V.6a	(3.384.648.165)	(3.940.318.569)
6. Tài sản thiếu chờ xử lý	139		-	-
IV. Hàng tồn kho	140	V.7	50.966.806.217	35.577.520.275
1. Hàng tồn kho	141		50.966.806.217	35.577.520.275
2. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	149		-	-
V. Tài sản ngắn hạn khác	150		2.545.814.612	2.060.037.753
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	151	V.12	116.527.808	452.941.525
2. Thuế giá trị gia tăng được khấu trừ	152		2.429.286.804	1.607.096.228
3. Thuế và các khoản phải thu Nhà nước	153		-	-
4. Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	154		-	-
5. Tài sản ngắn hạn khác	155		-	-

Báo cáo này phải được đọc cùng với Thuyết minh báo cáo tài chính



TỔNG CÔNG TY PISICO BÌNH ĐỊNH - CÔNG TY CỔ PHẦN

Địa chỉ: 99 Tây Sơn, Quy Nhơn, Bình Định

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Giai đoạn tài chính kết thúc ngày 30 tháng 9 năm 2022

Bảng cân đối kế toán tổng hợp (tiếp theo)

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Tại ngày 30/09/2022	Tại ngày 01/01/2022
B- TÀI SẢN DÀI HẠN	200		293.723.682.969	294.356.217.048
I. Các khoản phải thu dài hạn	210		3.951.825.000	3.951.825.000
1. Phải thu dài hạn khác	216	V.5b	3.951.825.000	3.951.825.000
II. Tài sản cố định	220		54.517.684.115	55.221.052.159
1. Tài sản cố định hữu hình	221	V.9	43.847.303.547	44.319.191.375
<i>Nguyên giá</i>	222		102.427.218.874	102.032.369.840
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	223		(58.579.915.327)	(57.713.178.465)
2. Tài sản cố định vô hình	227	V.10	10.670.380.568	10.901.860.784
<i>Nguyên giá</i>	228		13.661.264.000	13.661.264.000
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	229		(2.990.883.432)	(2.759.403.216)
III. Bất động sản đầu tư	230	V.11	24.550.445.940	25.072.995.195
<i>Nguyên giá</i>	231		33.607.270.817	33.607.270.817
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	232		(9.056.824.877)	(8.534.275.622)
IV. Tài sản dở dang dài hạn	240	V.8	3.943.170.426	6.290.409.230
1. Chi phí sản xuất kinh doanh dở dang dài hạn	241		3.943.170.426	6.290.409.230
2. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	242		-	-
V. Đầu tư tài chính dài hạn	250	V.2	200.020.840.897	196.222.240.487
1. Đầu tư vào công ty con	251	V.2c	67.904.455.290	63.741.955.290
2. Đầu tư vào công ty liên doanh, liên kết	252	V.2c	127.476.363.712	127.476.363.712
3. Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	253	V.2c	7.511.619.996	7.451.619.996
4. Dự phòng đầu tư tài chính dài hạn	254		(2.871.598.101)	(2.447.698.511)
5. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	255		-	-
VI. Tài sản dài hạn khác	260		6.739.716.591	7.597.694.977
1. Chi phí trả trước dài hạn	261	V.12	5.539.388.835	6.160.881.049
2. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại	262	V.22	1.200.327.756	1.436.813.928
3. Thiết bị, vật tư, phù tùng thay thế dài hạn	263		-	-
4. Tài sản dài hạn khác	268		-	-
TỔNG CỘNG TÀI SẢN	270		460.306.292.828	458.725.000.700

TỔNG CÔNG TY PISICO BÌNH ĐỊNH - CÔNG TY CỔ PHẦN

Địa chỉ: 99 Tây Sơn, Quy Nhơn, Bình Định

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP


Giai đoạn tài chính kết thúc ngày 30 tháng 9 năm 2022

Bảng cân đối kế toán tổng hợp (tiếp theo)

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Tại ngày 30/09/2022	Tại ngày 01/01/2022
C- NỢ PHẢI TRẢ	300		165.288.523.512	147.786.365.555
I. Nợ ngắn hạn	310		88.247.635.051	66.059.807.683
1. Phải trả người bán ngắn hạn	311	V.14a	8.202.325.871	10.518.806.430
2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn	312	V.15a	6.781.445.409	6.869.771.475
3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	313	V.16	1.465.113.237	264.207.395
4. Phải trả người lao động	314		8.343.136.462	5.337.275.735
5. Chi phí phải trả ngắn hạn	315	V.17	3.040.700.423	2.694.116.610
6. Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn	318	V.19a	2.598.167.252	2.903.396.296
7. Phải trả ngắn hạn khác	319	V.18a	1.678.120.970	4.342.613.827
8. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	320	V.13a	55.243.093.556	32.898.113.704
9. Dự phòng phải trả ngắn hạn	321		-	-
9. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	322	V.20	895.531.871	231.506.211
II. Nợ dài hạn	330		77.040.888.461	81.726.557.872
1. Doanh thu chưa thực hiện dài hạn	336	V.19b	77.040.888.461	78.186.557.872
2. Phải trả dài hạn khác	337	V.18b	-	-
3. Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	338	V.13b	-	3.540.000.000
D- VỐN CHỦ SỞ HỮU	400		295.017.769.316	310.938.635.145
I. Vốn chủ sở hữu	410	V.21	295.017.769.316	310.938.635.145
1. Vốn góp của chủ sở hữu	411		275.000.000.000	275.000.000.000
- Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết	411a		275.000.000.000	275.000.000.000
2. Quỹ đầu tư phát triển	418		11.397.496.193	11.397.496.193
3. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421		8.620.273.123	24.541.138.952
- LNST chưa PP lũy kế đến cuối kỳ trước	421a		46.138.952	1.541.048
- LNST chưa phân phối kỳ này	421b		8.574.134.171	24.539.597.904
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN	440		460.306.292.828	458.725.000.700

Bình Định, ngày 28 tháng 10 năm 2022


Hoàng Trọng Việt
Lập biểu

Nguyễn Hoàng Lam
Kế toán trưởng

 Đồng Thị Ánh
 Tổng Giám đốc

TỔNG CÔNG TY PISICO BÌNH ĐỊNH - CÔNG TY CỔ PHẦN

Địa chỉ: 99 Tây Sơn, Quy Nhơn, Bình Định

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Giai đoạn tài chính kết thúc ngày 30 tháng 9 năm 2022

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

Từ ngày 01/01/2022 -> 30/09/2022

Mẫu B02 - DN

(Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22/12/2014 của Bộ Tài Chính)

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	TM	Quý 3		Lũy kế từ đầu năm đến cuối quý	
			Năm nay	Năm trước	Năm nay	Năm trước
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	VI.1	24.258.311.439	9.250.804.969	117.474.133.045	117.516.702.820
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	02	VI.1	-	-	-	-
3. Doanh thu thuần về bán hàng và CCDV	10	VI.1	24.258.311.439	9.250.804.969	117.474.133.045	117.516.702.820
4. Giá vốn hàng bán	11	VI.2	21.295.558.260	5.688.917.252	100.849.059.277	101.302.387.938
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và CCDV	20		2.962.753.179	3.561.887.717	16.625.073.768	16.214.314.882
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	VI.3	4.129.031.037	1.769.628.546	7.647.274.311	7.757.193.210
7. Chi phí tài chính	22	VI.4	1.234.409.858	798.618.398	2.810.890.990	2.326.891.230
Trong đó: chi phí lãi vay	23		658.978.877	404.745.905	1.524.202.963	1.208.499.275
8. Chi phí bán hàng	25	VI.5	130.457.840	397.911.656	2.938.175.472	3.817.732.151
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	VI.6	2.589.178.464	2.839.542.296	9.125.348.172	8.809.447.574
10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	30		3.137.738.054	1.295.443.913	9.397.933.445	9.017.437.137
11. Thu nhập khác	31		544.444.445	2.050.374.622	741.816.991	4.534.601.464
12. Chi phí khác	32	VI.7	225.883.125	-	226.077.125	426.021.066
13. Lợi nhuận khác	40		318.561.320	2.050.374.622	515.739.866	4.108.580.398
14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	50		3.456.299.374	3.345.818.535	9.913.673.311	13.126.017.535
15. Chi phí thuế TNDN hiện hành	51	VI.8	77.885.610	979.463.996	1.103.052.968	2.137.026.226
16. Chi phí thuế TNDN hoãn lại	52		78.828.724	(461.689.289)	236.486.172	(304.031.842)
17. Lợi nhuận sau thuế TNDN	60		3.299.585.040	2.828.043.828	8.574.134.171	11.293.023.151

Bình Định, ngày 08 tháng 10 năm 2022



Hoàng Trọng Việt
Lập biểu



Nguyễn Hoàng Lam
Kế toán trưởng



Đông Thị Ánh
Tổng giám đốc

TỔNG CÔNG TY PISICO BÌNH ĐỊNH - CÔNG TY CỔ PHẦN

Địa chỉ: 99 Tây Sơn, Quy Nhơn, Bình Định

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Giai đoạn tài chính kết thúc ngày 30 tháng 9 năm 2022

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ TỔNG HỢP**Mẫu B03 - DN****Theo phương pháp gián tiếp***(Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22/12/2014 của Bộ Tài Chính)***Từ ngày 01/01/2022 -> 30/09/2022***Đơn vị tính: VND*

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
I. Lưu chuyển tiền từ hoạt động kinh doanh				
1. Lợi nhuận trước thuế	01		9.913.673.311	13.126.017.535
2. Điều chỉnh cho các khoản:			(949.066.326)	(3.049.000.262)
- Khấu hao tài sản cố định và BĐSĐT	02	VII.1	4.083.917.299	4.295.723.317
- Các khoản dự phòng	03	VII.2	(131.770.814)	543.310.169
- Lãi, lỗ chênh lệch tỷ giá hối đoái do đánh giá lại các các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ	04		328.138.803	318.100.266
- Lãi, lỗ từ hoạt động đầu tư	05	VII.3	(6.753.554.577)	(9.414.633.289)
- Chi phí lãi vay	06		1.524.202.963	1.208.499.275
3. Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động	08		8.964.606.985	10.077.017.273
- Tăng, giảm các khoản phải thu	09		20.233.218.935	12.976.395.405
- Tăng, giảm hàng tồn kho	10		(13.042.047.138)	(944.362.260)
- Tăng, giảm các khoản phải trả (không kể lãi vay phải trả, thuế TNDN phải nộp)	11		(2.382.807.506)	(1.111.379.980)
- Tăng, giảm chi phí trả trước	12		957.905.931	55.251.574
- Tăng, giảm chứng khoán kinh doanh	13		-	-
- Tiền lãi vay đã trả	14		(1.540.229.816)	(1.202.651.612)
- Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	15		(653.959.039)	(1.053.683.702)
- Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	16		56.640.000	32.859.000
- Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	17		(512.614.340)	(1.110.518.188)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	20		12.080.714.012	17.718.927.510
II. Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư				
1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	21		(2.858.000.000)	(1.071.550.000)
2. Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	22		67.121.000	13.783.906.636

TỔNG CÔNG TY PISICO BÌNH ĐỊNH - CÔNG TY CỔ PHẦN

Địa chỉ: 99 Tây Sơn, Quy Nhơn, Bình Định

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP


Giai đoạn tài chính kết thúc ngày 30 tháng 9 năm 2022

Báo cáo lưu chuyển tiền tệ tổng hợp (tiếp theo)

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
3. Tiền cho vay, mua các công cụ nợ của đơn vị khác	23		(45.000.000.000)	(56.800.000.000)
4. Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác	24		24.000.000.000	52.800.000.000
5. Tiền chi đầu tư, góp vốn vào đơn vị khác	25		(4.222.500.000)	(23.980.000.000)
6. Tiền thu hồi đầu tư, góp vốn vào đơn vị khác	26		-	-
7. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và LN được chia	27		11.895.987.266	12.745.665.790
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	30		(16.117.391.734)	(2.521.977.574)
III. Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính				
1. Tiền thu từ phát hành cổ phiếu, nhận vốn góp của chủ sở hữu	31		-	-
2. Tiền chi trả vốn góp cho chủ sở hữu, mua lại cổ phiếu doanh nghiệp đã phát hành	32		-	-
3. Tiền thu từ đi vay	33	VII.4	105.814.841.402	112.656.767.237
4. Tiền chi trả nợ gốc vay	34	VII.5	(87.579.519.050)	(96.079.652.301)
5. Tiền trả nợ gốc thuê tài chính	35		-	-
6. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	36		(23.392.107.125)	(22.699.136.550)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính	40		(5.156.784.773)	(6.122.021.614)
Lưu chuyển tiền thuần trong kỳ	50		(9.193.462.495)	9.074.928.322
Tiền và tương đương tiền đầu kỳ	60		31.922.723.510	17.211.195.131
Ảnh hưởng của tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	61		235.302.034	(242.260.345)
Tiền và tương đương tiền cuối kỳ	70		22.964.563.049	26.043.863.108

Bình Định, ngày 28 tháng 10 năm 2022


Hoàng Trọng Việt
Lập biểu

Nguyễn Hoàng Lam
Kế toán trưởng

 Đồng Thị Ánh
 Tổng Giám đốc

TỔNG CÔNG TY PISICO BÌNH ĐỊNH - CÔNG TY CỔ PHẦN

Địa chỉ: 99 Tây Sơn, Quy Nhơn, Bình Định

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Giai đoạn tài chính kết thúc ngày 30 tháng 9 năm 2022

Mẫu B09 - DN

(Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC
ngày 22/12/2014 của Bộ Tài Chính)

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Từ ngày 01/01/2022 -> 30/09/2022

I. ĐẶC ĐIỂM HOẠT ĐỘNG CỦA DOANH NGHIỆP

1. Hình thức vốn chủ sở hữu: Công ty cổ phần

Tổng công ty PISICO Bình Định - Công ty cổ phần (viết tắt là PISICO) tiền thân là Tổng công ty Sản Xuất Đầu Tư Dịch Vụ Xuất Nhập Khẩu Bình Định là Công ty TNHH MTV do Nhà nước làm chủ sở hữu được thành lập theo Quyết định số 265/QĐ-UBND ngày 23/6/2010 của Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Định và hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 4100258987 do Sở Kế hoạch & Đầu tư Bình Định cấp lần đầu ngày 01/9/2010.

Ngày 17/10/2013, UBND tỉnh Bình Định ban hành Quyết định số 3065/QĐ-UBND, về việc phê duyệt phương án cổ phần hóa chuyển Tổng công ty Sản Xuất Đầu tư Dịch Vụ XNK Bình Định thành Tổng công ty PISICO Bình Định - Công ty cổ phần.

Tổng Công ty Pisico Bình Định - Công ty Cổ phần chính thức hoạt động dưới hình thức công ty cổ phần kể từ ngày 27/01/2014 theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp công ty cổ phần số 4100258987 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Bình Định cấp đăng ký thay đổi lần thứ 3 vào ngày 27 tháng 01 năm 2014.

Trụ sở chính của PISICO đặt tại 99 Tây Sơn, thành phố Quy Nhơn, Bình Định

2. Lĩnh vực và ngành nghề kinh doanh:

Ngành nghề kinh doanh của PISICO theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp bao gồm: trồng và khai thác rừng; Tư vấn thiết kế công trình lâm sinh; Kinh doanh nguyên liệu giấy; Khai thác, chế biến và mua bán hàng nông, lâm, thủy sản; Sản xuất và mua bán hàng công nghiệp thực phẩm, thức ăn chăn nuôi, may mặc, giày da; Thăm dò, khai thác, chế biến mua bán tài nguyên khoáng sản các loại; Mua bán máy móc, thiết bị, vật tư, nguyên phụ liệu cho ngành nông, lâm, thủy sản và vật liệu xây dựng; Mua bán máy móc, phương tiện vận tải, phân bón, thuốc bảo vệ thực vật, xăng dầu; Kinh doanh truyền hình cáp và vật tư, thiết bị viễn thông; Kinh doanh dịch vụ cảng biển; Kinh doanh khách sạn và dịch vụ ăn uống; Dịch vụ cho thuê kho, bãi, giao nhận và bảo quản hàng hóa; Sản xuất các loại bao bì, sản phẩm tiêu dùng từ chất dẻo; Đầu tư hạ tầng; Xây dựng công trình dân dụng, công nghiệp, cơ sở hạ tầng và kinh doanh bất động sản; Đầu tư tài chính vào các DN,....

3. Chu kỳ sản xuất, kinh doanh thông thường của Pisico được thực hiện trong thời gian không quá 12 tháng.

TỔNG CÔNG TY PISICO BÌNH ĐỊNH - CÔNG TY CỔ PHẦN

Địa chỉ: 99 Tây Sơn, Quy Nhơn, Bình Định

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Giai đoạn tài chính kết thúc ngày 30 tháng 9 năm 2022

Thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

4. Cấu trúc doanh nghiệp:

a. Danh sách các Công ty con

Tên công ty	Địa chỉ trụ sở chính	Vốn điều lệ theo GPKD	Tỷ lệ biểu quyết	Tỷ lệ sở hữu
Công ty CP DV PT Hạ tầng P.B.C	Phường Nhơn Bình, Tp.Quy Nhơn, Bình Định	15.000.000.000	99,90%	99,90%
Cty TNHH MTV truyền hình Cấp Quy Nhơn	198 Trần Hưng Đạo, Tp.Quy Nhơn, Bình Định	10.000.000.000	100%	100%
Công ty TNHH Nguyên liệu giấy Quy Nhơn	Đường số 10, KCN Phú Tài, Tp.Quy Nhơn, Bình Định	24.500.000.000	51%	51%
Công ty TNHH Đầu tư An Việt Phát	99 Tây Sơn, Tp. Quy nhơn, Bình Định	350.000.000.000	57,14%	57,14%
Công ty TNHH MTV HR PISICO	99 Tây Sơn, Tp. Quy nhơn, Bình Định	5.000.000.000	100%	100%
Công ty CP Pisico Đắk Lắk	25 An Dương Vương, TT M-Đrắk, H.M'Đrắk, Tỉnh Đắk Lắk	15.000.000.000	80,87%	80,87%

b. Danh sách các Công ty liên doanh, liên kết

Tên công ty	Địa chỉ trụ sở chính	Vốn điều lệ theo GPKD	Tỷ lệ biểu quyết	Tỷ lệ sở hữu
Công ty CP Kinh doanh CNN Bình Định	99 Tây Sơn, Tp. Quy nhơn, T. Bình Định	180.000.000.000	50,00%	50,00%
Công ty CP chế biến gỗ Nội Thất PISICO	Lô C6-C7, KCN Phú Tài, Tp.Quy Nhơn, Bình Định	22.500.000.000	40,01%	40,01%
Công ty CP PISICO Hà Thanh	Cụm Công nghiệp Canh Vinh, Vân Canh, Bình Định	23.800.000.000	44,97%	44,97%
Công ty TNHH Sản xuất Dăm gỗ Bình Định (Gián tiếp)	Đường Tây Sơn, Phường Nhơn Phú, Thành phố Quy Nhơn, Tỉnh Bình Định	9.000.000.000	45,00%	22,95%

c. Danh sách các đơn vị trực thuộc hạch toán phụ thuộc:

► Xí nghiệp Chế biến Lâm sản Xuất khẩu Pisico

Địa chỉ: Khu vực 7, Phường Nhơn Phú, Thành phố Quy Nhơn, Tỉnh Bình Định.

► Xí nghiệp Lâm nghiệp Pisico

Địa chỉ: Khu vực 7, Phường Trần Quang Diệu, Thành phố Quy Nhơn, Tỉnh Bình Định.

► Xí nghiệp kinh doanh và Phát triển hạ tầng Pisico

Địa chỉ: 99 Tây Sơn, Phường Ghènh Ráng, Thành phố Qui Nhơn, tỉnh Bình Định

TỔNG CÔNG TY PISICO BÌNH ĐỊNH - CÔNG TY CỔ PHẦN

Địa chỉ: 99 Tây Sơn, Quy Nhơn, Bình Định

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Giai đoạn tài chính kết thúc ngày 30 tháng 9 năm 2022

Thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

II. NĂM TÀI CHÍNH, ĐƠN VỊ TIỀN TỆ SỬ DỤNG TRONG KẾ TOÁN

1. Năm tài chính

Năm tài chính của PISICO bắt đầu từ ngày 01/01 hàng năm và kết thúc vào ngày 31/12 hàng năm.

2. Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán

Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán là Đồng Việt Nam (VND)

III. CHUẨN MỰC VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN ÁP DỤNG

1. Chuẩn mực và chế độ kế toán áp dụng

Công ty áp dụng chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22/12/2014 và các chuẩn mực kế toán Việt Nam do Bộ Tài chính ban hành.

2. Cơ sở lập báo cáo tài chính

Báo cáo tài chính riêng kèm theo được trình bày theo nguyên tắc giá gốc, phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.

Báo cáo tài chính riêng được lập trên cơ sở tổng hợp các báo cáo tài chính của Văn phòng Tổng Công ty và các chi nhánh trực thuộc. Các giao dịch và số dư nội bộ giữa các đơn vị trực thuộc được loại trừ khi lập Báo cáo tài chính.

IV. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN ÁP DỤNG

1. Ngoại tệ

Các nghiệp vụ phát sinh bằng ngoại tệ được chuyển đổi theo tỷ giá tại ngày phát sinh nghiệp vụ. Số dư các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ tại ngày kết thúc niên độ kế toán được chuyển đổi theo tỷ giá tại ngày này. Chênh lệch tỷ giá phát sinh được hạch toán vào Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh.

Tỷ giá được chọn để áp dụng trong kế toán: tỷ giá được niêm yết tại Ngân hàng TMCP Ngoại Thương Việt Nam - Chi nhánh Bình Định.

2. Nguyên tắc ghi nhận các khoản tiền và các khoản tương đương tiền.

Tiền và các khoản tương đương tiền bao gồm tiền mặt, tiền gửi ngân hàng, tiền đang chuyển và các khoản đầu tư ngắn hạn có thời hạn thu hồi hoặc đáo hạn không quá 3 tháng kể từ ngày mua, dễ dàng chuyển đổi thành một lượng tiền xác định cũng như không có nhiều rủi ro trong việc chuyển đổi.

3. Nguyên tắc kế toán các khoản đầu tư tài chính

Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn

Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn bao gồm các khoản tiền gửi ngân hàng có kỳ hạn với mục đích thu lãi hàng kỳ. Thu nhập lãi từ các khoản tiền gửi ngân hàng có kỳ hạn được ghi nhận trên Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh trên cơ sở dự thu.

TỔNG CÔNG TY PISICO BÌNH ĐỊNH - CÔNG TY CỔ PHẦN

Địa chỉ: 99 Tây Sơn, Quy Nhơn, Bình Định

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Giai đoạn tài chính kết thúc ngày 30 tháng 9 năm 2022

Thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn được phân loại trình bày ngắn và dài hạn khi lập Báo cáo tài chính dựa trên kỳ hạn còn lại kể từ thời điểm báo cáo.

Các khoản cho vay

Các khoản cho vay được xác định theo giá gốc trừ đi các khoản dự phòng phải thu khó đòi. Dự phòng phải thu khó đòi các khoản cho vay của Pisico được trích lập phù hợp với các quy định kế toán hiện hành.

Các khoản cho vay được phân loại trình bày ngắn và dài hạn khi lập Báo cáo tài chính dựa trên kỳ hạn còn lại kể từ thời điểm báo cáo.

Đầu tư vào công ty con; công ty liên doanh, liên kết và các đơn vị khác

Các khoản đầu tư vào công ty con; công ty liên doanh, liên kết và các đơn vị khác được xác định theo giá gốc trừ đi các khoản dự phòng giảm giá khoản đầu tư. Dự phòng giảm giá khoản đầu tư được trích lập phù hợp với các quy định kế toán hiện hành.

Các khoản thu nhập được chia từ lợi nhuận thuần lũy kế của bên nhận đầu tư phát sinh sau ngày đầu tư được hạch toán vào thu nhập trên Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh. Các khoản khác mà Pisico nhận được ngoài lợi nhuận được chia được coi là phần thu hồi các khoản đầu tư và được ghi nhận là khoản giảm trừ giá gốc đầu tư.

Công ty con là các công ty do Pisico kiểm soát. Việc kiểm soát đạt được khi Pisico có khả năng kiểm soát các chính sách tài chính và hoạt động của các công ty nhận đầu tư nhằm thu được lợi ích từ hoạt động của các công ty này.

Công ty liên kết là một công ty mà Pisico có ảnh hưởng đáng kể nhưng không phải là công ty con hay công ty liên doanh của Pisico. Ảnh hưởng đáng kể thể hiện ở quyền tham gia vào việc đưa ra các quyết định về chính sách tài chính và hoạt động của bên nhận đầu tư nhưng không có ảnh hưởng về mặt kiểm soát hoặc đồng kiểm soát những chính sách này.

Đầu tư vào công cụ vốn của đơn vị khác phản ánh các khoản đầu tư công cụ vốn nhưng Pisico không có quyền kiểm soát, đồng kiểm soát hoặc có ảnh hưởng đáng kể đối với bên được đầu tư.

4. Nguyên tắc kế toán nợ phải thu:

Nợ phải thu là số tiền có thể thu hồi của khách hàng hoặc các đối tượng khác. Nợ phải thu được trình bày theo giá trị ghi sổ trừ đi các khoản dự phòng phải thu khó đòi.

Các khoản phải thu được phân loại trình bày ngắn và dài hạn khi lập Báo cáo tài chính dựa trên thời gian thu hồi còn lại kể từ thời điểm báo cáo.

Dự phòng phải thu khó đòi được trích lập cho những khoản nợ phải thu đã quá hạn thanh toán từ sáu tháng trở lên hoặc các khoản nợ phải thu mà có bằng chứng cho thấy người nợ khó có khả năng thanh toán do bị thanh lý, phá sản hay các khó khăn tương tự.

TỔNG CÔNG TY PISICO BÌNH ĐỊNH - CÔNG TY CỔ PHẦN

Địa chỉ: 99 Tây Sơn, Quy Nhơn, Bình Định

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Giai đoạn tài chính kết thúc ngày 30 tháng 9 năm 2022

Thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

5. Hàng tồn kho

Hàng tồn kho được xác định trên cơ sở giá thấp hơn giữa giá gốc và giá trị thuần có thể thực hiện được. Giá gốc hàng tồn kho bao gồm trị giá mua vào của hàng tồn kho, các chi phí thu mua (nếu có), các chi phí gia công sản xuất (nếu có)... để có được hàng tồn kho ở địa điểm và trạng thái hiện tại. Giá trị thuần có thể thực hiện được được xác định bằng giá bán ước tính trừ các chi phí tiếp thị, bán hàng và phân phối phát sinh.

Hàng tồn kho được tính theo phương pháp bình quân gia quyền tại thời điểm phát sinh và được hạch toán theo phương pháp kê khai thường xuyên.

Dự phòng giảm giá hàng tồn kho được trích lập phù hợp với các quy định kế toán hiện hành, và khi có bằng chứng cho thấy giá gốc của hàng tồn kho lớn hơn giá trị thuần có thể thực hiện được tại ngày kết thúc năm tài chính.

6. Nguyên tắc ghi nhận và khấu hao TSCĐ, TSCĐ thuê tài chính, bất động sản đầu tư:

Nguyên tắc kế toán TSCĐ hữu hình

Tài sản cố định hữu hình được thể hiện theo nguyên giá trừ đi giá trị hao mòn lũy kế. Nguyên giá tài sản cố định bao gồm giá mua và những chi phí có liên quan trực tiếp đến việc đưa tài sản vào hoạt động như dự kiến.

Các khoản lãi, lỗ phát sinh khi thanh lý, bán tài sản là chênh lệch giữa thu nhập từ thanh lý và giá trị còn lại của tài sản và được ghi nhận vào Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh.

Tài sản cố định hữu hình được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính, cụ thể như sau:

	<u>Thời gian khấu hao</u>
- Nhà cửa, vật kiến trúc	05 - 25 năm
- Máy móc thiết bị	03 - 12 năm
- Phương tiện vận tải	03 - 10 năm
- Thiết bị văn phòng	03 - 05 năm
- Tài sản khác	04 - 10 năm

Tài sản cố định vô hình

Tài sản cố định vô hình thể hiện quyền sử dụng đất và các phần mềm máy tính được trình bày theo nguyên giá trừ giá trị hao mòn lũy kế. Giá trị quyền sử dụng đất không thời hạn thì không khấu hao theo quy định hiện hành. Giá trị quyền sử dụng đất có thời hạn được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian sử dụng của lô đất là 50 năm. Phần mềm máy tính được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính là 4 năm.

Bất động sản đầu tư

Bất động sản đầu tư bao gồm quyền sử dụng đất và nhà xưởng, vật kiến trúc do Pisico nắm giữ nhằm mục đích thu lợi từ việc cho thuê. Bất động sản đầu tư cho thuê được trình bày theo nguyên giá trừ giá trị hao mòn lũy kế.

TỔNG CÔNG TY PISICO BÌNH ĐỊNH - CÔNG TY CỔ PHẦN

Địa chỉ: 99 Tây Sơn, Quy Nhơn, Bình Định

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Giai đoạn tài chính kết thúc ngày 30 tháng 9 năm 2022

Thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

Nguyên giá của bất động sản đầu tư là toàn bộ các chi phí mà Pisico phải bỏ ra hoặc giá trị hợp lý của các khoản đưa ra để trao đổi nhằm có được bất động sản đầu tư tính đến thời điểm mua hoặc xây dựng hoàn thành.

Các chi phí liên quan đến BĐS đầu tư phát sinh sau ghi nhận ban đầu được ghi nhận là chi phí trong kỳ, trừ khi chi phí này có khả năng chắc chắn làm cho bất động sản đầu tư tạo ra lợi ích kinh tế trong tương lai nhiều hơn mức hoạt động được đánh giá ban đầu thì được ghi tăng nguyên giá.

Khi bất động sản đầu tư được bán, nguyên giá và khấu hao lũy kế được xóa sổ, khoản lãi lỗ phát sinh khi thanh lý, bán tài sản là chênh lệch giữa thu nhập từ thanh lý và giá trị còn lại của tài sản được ghi nhận vào Báo cáo kết quả kinh doanh.

7. Chi phí trả trước

Chi phí trả trước bao gồm các chi phí thực tế đã phát sinh nhưng có liên quan đến kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của nhiều kỳ kế toán. Chi phí trả trước được phân loại là chi phí trả trước ngắn hạn và chi phí trả trước dài hạn theo kỳ hạn gốc. Chi phí trả trước được phân bổ vào Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính phù hợp với các quy định kế toán hiện hành.

8. Nguyên tắc kế toán nợ phải trả:

Nợ phải trả phản ánh các khoản nợ mà Pisico phải trả phát sinh trong quá trình hoạt động sản xuất kinh doanh bao gồm các khoản phải trả cho người bán, cho Nhà nước, cho công nhân viên và các khoản phải trả khác.

Nợ phải trả được phân loại trình bày ngắn và dài hạn khi lập Báo cáo tài chính dựa trên thời gian thanh toán còn lại kể từ thời điểm báo cáo.

9. Chi phí đi vay

Chi phí đi vay bao gồm lãi tiền vay và các chi phí khác phát sinh liên quan trực tiếp đến các khoản vay của doanh nghiệp. Chi phí đi vay được ghi nhận vào chi phí sản xuất, kinh doanh trong năm khi phát sinh, trừ khi được vốn hoá theo quy định của Chuẩn mực kế toán Việt Nam số 16 “Chi phí đi vay”. Theo đó, chi phí đi vay liên quan trực tiếp đến việc mua, đầu tư xây dựng hoặc sản xuất những tài sản cần một thời gian tương đối dài để hoàn thành đưa vào sử dụng hoặc kinh doanh được cộng vào nguyên giá tài sản cho đến khi tài sản đó được đưa vào sử dụng hoặc kinh doanh. Đối với khoản vay riêng phục vụ việc xây dựng tài sản cố định, bất động sản đầu tư, lãi vay được vốn hóa kể cả khi thời gian xây dựng dưới 12 tháng.

10. Nguyên tắc ghi nhận chi phí phải trả

Các khoản chi phí thực tế chưa phát sinh nhưng được trích trước vào chi phí sản xuất, kinh doanh trong kỳ để đảm bảo khi chi phí phát sinh thực tế không gây đột biến cho chi phí sản xuất kinh doanh trên cơ sở đảm bảo nguyên tắc phù hợp giữa doanh thu và chi phí.

TỔNG CÔNG TY PISICO BÌNH ĐỊNH - CÔNG TY CỔ PHẦN

Địa chỉ: 99 Tây Sơn, Quy Nhơn, Bình Định

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Giai đoạn tài chính kết thúc ngày 30 tháng 9 năm 2022

Thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

11. Nguyên tắc ghi nhận doanh thu chưa thực hiện

Doanh thu chưa thực hiện gồm doanh thu nhận trước như: số tiền khách hàng đã trả trước cho một hoặc nhiều kỳ kế toán về cho thuê tài sản; khoản lãi nhận trước khi cho vay vốn hoặc mua các công cụ nợ và các khoản khác như khoản chênh lệch giữa giá bán hàng trả chậm, trả góp theo cam kết với giá bán trả tiền ngay.....

12. Nguyên tắc và phương pháp ghi nhận doanh thu

Doanh thu được xác định theo giá trị hợp lý của các khoản đã thu hoặc sẽ thu được sau khi trừ đi các khoản chiết khấu thương mại, giảm giá hàng bán và hàng bán bị trả lại.

Doanh thu bán hàng hóa được ghi nhận khi đồng thời thỏa mãn tất cả các điều kiện sau:

- Pisico đã chuyển giao phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu sản phẩm hoặc hàng hóa cho người mua;
- Pisico không còn nắm giữ quyền quản lý hàng hóa như người sở hữu hàng hóa hoặc quyền kiểm soát hàng hóa;
- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn;
- Pisico sẽ thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch bán hàng; và
- Xác định được chi phí liên quan đến giao dịch bán hàng.

Doanh thu cung cấp dịch vụ được ghi nhận khi kết quả của giao dịch được xác định một cách đáng tin cậy. Trường hợp giao dịch cung cấp dịch vụ liên quan đến nhiều năm, doanh thu được ghi nhận trong năm tương ứng với phần công việc đã hoàn thành tại ngày kết thúc niên độ kế toán của năm đó. Doanh thu cung cấp dịch vụ được xác định khi thỏa mãn bốn điều kiện sau:

- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn;
- Có khả năng thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch cung cấp dịch vụ;
- Xác định được phần công việc đã hoàn thành tại ngày kết thúc niên độ kế toán; và
- Xác định được chi phí phát sinh cho giao dịch và chi phí để hoàn thành dịch vụ cung cấp.

Lãi tiền gửi được ghi nhận trên cơ sở dồn tích, được xác định trên số dư các tài khoản tiền gửi và lãi suất áp dụng. Lãi từ các khoản đầu tư được ghi nhận khi Pisico có quyền nhận khoản lãi.

13. Thuế

Thuế thu nhập doanh nghiệp

Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp bao gồm thuế thu nhập hiện hành và thuế thu nhập hoãn lại.

Thuế thu nhập hiện hành phải trả được tính dựa trên thu nhập tính thuế và thuế suất thuế TNDN áp dụng trong năm. Thu nhập tính thuế khác với lợi nhuận kế toán trước thuế được trình bày trên Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất do điều chỉnh các khoản thu nhập không phải chịu thuế hay các chi phí không được khấu trừ thuế hoặc được khấu trừ ở các năm khác (bao gồm cả số lỗ mang sang, nếu có).

TỔNG CÔNG TY PISICO BÌNH ĐỊNH - CÔNG TY CỔ PHẦN

Địa chỉ: 99 Tây Sơn, Quy Nhơn, Bình Định

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Giai đoạn tài chính kết thúc ngày 30 tháng 9 năm 2022

Thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

Thuế thu nhập hoãn lại được tính dựa trên các khoản chênh lệch giữa giá trị ghi sổ và cơ sở tính thuế của các khoản mục tài sản hoặc công nợ trên báo cáo tài chính hợp nhất, và thuế suất thuế TNDN dự tính sẽ áp dụng cho năm tài sản được thu hồi hay nợ phải trả được thanh toán. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả phải được ghi nhận cho tất cả các khoản chênh lệch tạm thời, còn tài sản thuế thu nhập hoãn lại chỉ được ghi nhận khi chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế trong tương lai để khấu trừ các khoản chênh lệch tạm thời. Thuế thu nhập hoãn lại được ghi nhận vào Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và chỉ ghi vào vốn chủ sở hữu khi khoản thuế đó phát sinh liên quan đến khoản mục ghi thẳng vào vốn chủ sở hữu.

Thuế thu nhập hoãn lại được xem xét lại vào ngày kết thúc năm tài chính và sẽ được ghi giảm đến mức đảm bảo chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế cho phép lợi ích của một phần hoặc toàn bộ tài sản thuế thu nhập hoãn lại được sử dụng.

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại và thuế thu nhập hoãn lại phải trả được bù trừ khi Pisico có quyền hợp pháp để bù trừ giữa tài sản thuế thu nhập hoãn lại với thuế thu nhập hiện hành phải nộp, và khi các tài sản thuế thu nhập hoãn lại và thuế thu nhập hoãn lại phải trả liên quan tới thuế thu nhập doanh nghiệp được quản lý bởi cùng một cơ quan thuế, và Pisico có dự định thanh toán thuế thu nhập hiện hành trên cơ sở thuần.

Các loại thuế khác được áp dụng theo các luật thuế hiện hành tại Việt Nam.

V. THÔNG TIN CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

1. Tiền và các khoản tương đương tiền:

	Tại ngày 30/09/2022	Tại ngày 01/01/2022
Tiền mặt	6.420.313.145	1.696.007.875
Tiền gửi ngân hàng	16.544.249.904	30.226.715.635
Cộng	22.964.563.049	31.922.723.510

2. Các khoản đầu tư tài chính

c. Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác

	Tại ngày 30/09/2022		Tại ngày 01/01/2022	
	Cổ phiếu	Giá trị	Cổ phiếu	Giá trị
c.1 Đầu tư vào Công ty con	-	67.904.455.290	-	63.741.955.290
- Cty CP DV PT Hạ tầng P.B.C	1.498.500	37.605.000.000	1.498.500	37.605.000.000
- Cty Truyền hình cáp Quy Nhơn		5.469.524.664	-	5.469.524.664
- Cty Nguyên liệu giấy Quy Nhơn		14.101.830.626	-	14.101.830.626
- Cty TNHH MTV HR PISICO		5.000.000.000		5.000.000.000
- Cty TNHH Đầu tư An Việt Phát		1.240.000.000		200.000.000
- Cty CP PISICO Đắc Lắc	448.810	4.488.100.000	136.560	1.365.600.000

TỔNG CÔNG TY PISICO BÌNH ĐỊNH - CÔNG TY CỔ PHẦN

Địa chỉ: 99 Tây Sơn, Quy Nhơn, Bình Định

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Giai đoạn tài chính kết thúc ngày 30 tháng 9 năm 2022

Thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

	Tại ngày 30/09/2022		Tại ngày 01/01/2021	
	Cổ phiếu	Giá trị	Cổ phiếu	Giá trị
c.2 Đầu tư vào Cty liên kết	-	127.476.363.712	-	127.476.363.712
- Công ty CP Kinh doanh CNN Bình Định	9.000.000	110.011.633.155	9.000.000	110.011.633.155
- Công ty CP chế biến gỗ Nội thất PISICO	900.300	7.796.250.557	900.300	7.796.250.557
- Công ty CP PISICO - Hà Thanh	1.070.278	9.668.480.000	1.070.278	9.668.480.000
c.3 Đầu tư dài hạn khác	-	7.511.619.996	-	7.451.619.996
- Cổ phiếu VICOSIMEX	5.000	95.000.000	3.000	35.000.000
- Công ty CP CB tinh bột sắn Bình Định	355.810	3.639.669.130	355.810	3.639.669.130
- Cty CP CB LS PISICO Quảng Nam	22.750	3.776.950.866	22.750	3.776.950.866
Cộng	-	202.892.438.998	-	198.669.938.998

c.4 Dự phòng đầu tư tài chính dài hạn

	Tại ngày 30/09/2022	Tại ngày 01/01/2022
Dự phòng đầu tư vào các Công ty con	1.987.692.128	1.563.792.538
- Công ty TNHH MTV HR PISICO	1.987.692.128	1.563.792.538
Dự phòng đầu tư vào các khoản đầu tư dài hạn khác	883.905.973	883.905.973
- Công ty CP chế biến tinh bột sắn XK Bình Định	883.905.973	883.905.973
Cộng	2.871.598.101	2.447.698.511

3. Phải thu khách hàng

	Tại ngày 30/09/2022	Tại ngày 01/01/2022
a. Phải thu của khách hàng ngắn hạn	7.308.674.487	21.817.346.264
Văn phòng Tổng Công ty	567.752.612	566.986.012
CTY TNHH TM ÁNH VIỆT	26.073.757	21.984.736
CTY TNHH TM ÁNH VY	12.475.973	43.751.556
CTY TNHH TM DV VÂN NGUYỄN	486.167.282	486.167.282
CTY TNHH MTV HR PISICO	23.257.713	-
Khách hàng khác	19.777.887	15.082.438
Xí nghiệp chế biến lâm sản xuất khẩu PISICO	1.789.373.163	15.743.847.250
Công ty TNHH TM Ánh Vy	1.789.373.163	4.850.323.270
EUROMATE GMBH		1.785.445.189
OBI		7.076.203.995

TỔNG CÔNG TY PISICO BÌNH ĐỊNH - CÔNG TY CỔ PHẦN

Địa chỉ: 99 Tây Sơn, Quy Nhơn, Bình Định

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Giai đoạn tài chính kết thúc ngày 30 tháng 9 năm 2022

Thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

Khách hàng SIPLEC	-	1.240.235.500
Khách hàng khác		791.639.296
Xí nghiệp Lâm nghiệp PISICO	1.047.917.100	-
Công ty NLG Qui Nhơn	269.701.200	
Khách hàng khác	778.215.900	-
Xí nghiệp kinh doanh & Phát triển Hạ tầng PISICO	3.903.631.612	5.506.513.002
CTY CP ĐT QTẾ & XNK DHT	966.114.783	1.366.114.783
CTY TNHH THÀNH LUÂN	197.839.148	571.521.944
CTY TNHH HOÀNG GIA	434.264.220	434.664.011
CTY TNHH VẠN ĐẠI	1.115.861.472	1.715.861.472
CTY CỔ PHẦN PISICO - HÀ THANH	435.633.767	435.633.767
CÔNG TY TNHH SX BAO BÌ HOÀ PHÁT	276.688.195	330.771.568
Khách hàng khác	477.230.027	651.945.457
Cộng	7.308.674.487	21.817.346.264
4. Trả trước cho người bán		
	Tại ngày	Tại ngày
	30/09/2022	01/01/2022
a. Trả trước cho người bán ngắn hạn	9.788.501.643	17.437.238.000
Văn phòng Tổng Công ty	9.153.292.883	17.432.738.000
CTY TNHH KT FAC CN NHA TRANG	100.000.000	104.500.000
CÔNG TY TNHH LÂM SẢN PHƯƠNG NAM	-	1.280.448.000
CÔNG TY TNHH ĐỊA ỐC GIA PHÚ	645.609.522	-
CTY TNHH TM ÁNH VIỆT	6.300.000.000	14.300.000.000
CTY CP CK NH C/THƯƠNG VN-CNHCM	50.000.000	50.000.000
CTCP TƯ VẤN TK XD PHƯƠNG VIỆT	1.697.790.000	1.697.790.000
Khách hàng khác	359.893.361	-
Xí nghiệp chế biến lâm sản xuất khẩu PISICO	9.264.640	4.500.000
Cty TNHH Tân Anh Thê	9.264.640	4.500.000
Xí nghiệp kinh doanh & Phát triển Hạ tầng PISICO	588.144.120	
CTY TNHH XD AN ĐẠT	579.840.000	
Khách hàng khác	8.304.120	
Xí nghiệp Lâm nghiệp PISICO	37.800.000	-
Cty TNHH Lâm Nghiệp Quy Nhơn	37.800.000	-
	-	-
b. Trả trước cho người bán dài hạn	9.788.501.643	17.437.238.000
Cộng	9.788.501.643	17.437.238.000



TỔNG CÔNG TY PISICO BÌNH ĐỊNH - CÔNG TY CỔ PHẦN

Địa chỉ: 99 Tây Sơn, Quy Nhơn, Bình Định

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Giai đoạn tài chính kết thúc ngày 30 tháng 9 năm 2022

Thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)**5. Phải thu khác**

	Tại ngày 30/09/2022	Tại ngày 01/01/2022
a. Phải thu khác ngắn hạn	15.262.118.016	19.363.456.419
Văn phòng Tổng Công ty	14.818.663.229	19.328.234.466
Công ty CP chế biến Tinh bột sắn Bình Định	1.033.203.572	1.033.203.572
Công ty TNHH Khoáng sản Việt Lâm	2.090.760.273	2.090.760.273
Công ty TNHH TM Ánh Việt	3.728.434.790	3.103.010.955
Công ty TNHH TM Ánh Vy	6.737.777.379	4.708.259.385
BHXH + BHYT + BHTN (10,5%)	15.031.926	13.113.081
Cổ tức đầu tư ngoài doanh nghiệp	800.000.000	7.087.300.200
Các khoản phải thu tạm ứng CBCNV	331.100.000	1.292.587.000
Các khoản phải thu khác	82.355.289	-
Xí nghiệp chế biến lâm sản xuất khẩu PISICO	32.562.898	32.632.474
BHXH + BHYT + BHTN (10,5%)	25.562.898	27.962.434
Tạm ứng CBCNV của XN CB LS XK PISICO	7.000.000	4.670.040
Xí nghiệp Lâm nghiệp PISICO	405.525.291	-
Các khoản phải thu khác	30.042.000	-
Tạm ứng CBCNV của XN LN PISICO	375.483.291	-
Xí nghiệp kinh doanh & Phát triển Hạ tầng PISICO	5.366.598	2.589.479
BHXH + BHYT + BHTN (10,5%)	3.156.972	2.589.479
Phải thu khác	2.209.626	-
b. Phải thu khác dài hạn	3.951.825.000	-
Ký quỹ thực hiện dự án NOXH	3.951.825.000	-
Cộng	19.213.943.016	19.363.456.419

6. Dự phòng phải thu khó đòi

	Tại ngày 30/09/2022			Tại ngày 01/01/2022		
	Giá gốc	Dự phòng	Giá trị thu hồi	Giá gốc	Dự phòng	Giá trị thu hồi
Ngắn hạn	4.945.772.439	3.384.648.165	1.561.124.274	5.925.541.919	3.940.318.569	1.985.223.350
Cty Vân Nguyễn	486.167.282	486.167.282	-	486.167.282	486.167.282	-
Cty Vạn Đại	1.115.861.472	771.154.743	344.706.729	1.715.861.472	1.151.742.840	564.118.632
Cty DHT	966.114.783	543.425.916	422.688.867	1.166.114.783	689.513.225	476.601.558
Cty Thành Luân	197.839.148	0	197.839.148	319.189.029	67.149.232	252.039.797
Cty Bao bì Hòa Phát	276.688.195	269.616.295	7.071.900	331.068.852	317.730.912	13.337.940
Cty Hoàng Gia	434.264.220	63.263.473	371.000.747	438.303.162	64.121.376	374.181.786
Cty Hà Thanh	435.633.767	217.816.884	217.816.883	435.633.767	130.690.130	304.943.637
Cty Tinh bột sắn Bình Định	1.033.203.572	1.033.203.572	-	1.033.203.572	1.033.203.572	-
Cộng	4.945.772.439	3.384.648.165	1.561.124.274	5.925.541.919	3.940.318.569	1.985.223.350

TỔNG CÔNG TY PISICO BÌNH ĐỊNH - CÔNG TY CỔ PHẦN

Địa chỉ: 99 Tây Sơn, Quy Nhơn, Bình Định

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Giai đoạn tài chính kết thúc ngày 30 tháng 9 năm 2022

Thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)**7. Hàng tồn kho**

	Tại ngày 30/09/2022	Tại ngày 01/01/2022
Nguyên liệu, vật liệu	20.033.703.344	11.818.645.291
Sản phẩm dở dang	24.584.281.637	15.950.898.382
Thành phẩm	6.348.821.236	7.162.367.080
Hàng hóa	-	645.609.522
Cộng	50.966.806.217	35.577.520.275

8. Tài sản dở dang dài hạn

	Tại ngày 30/09/2022	Tại ngày 01/01/2022
a. Chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang dài hạn	3.943.170.426	6.290.409.230
- CP Rừng kinh tế	3.470.796.013	5.834.704.817
- CP dự án Nhà ở xã hội Pisico	472.374.413	455.704.413
Cộng	3.943.170.426	6.290.409.230

9. Tăng, giảm tài sản cố định hữu hình

	Nhà xưởng, vật kiến trúc	Máy móc, thiết bị	Phương tiện vận tải	Thiết bị quản lý	Tài sản khác	Tổng cộng
a. Nguyên giá						
Tại ngày 01/01/2022	64.962.994.741	23.793.244.935	11.577.614.354	810.556.469	887.959.341	102.032.369.840
Đầu tư mới	-	-	2.858.000.000	-	-	2.858.000.000
Thanh lý TSCĐ	-	2.463.150.966	-	-	-	2.463.150.966
Tại ngày 30/09/2022	64.962.994.741	21.330.093.969	14.435.614.354	810.556.469	887.959.341	102.427.218.874
	Nhà xưởng, vật kiến trúc	Máy móc, thiết bị	Phương tiện vận tải	Thiết bị quản lý	Tài sản khác	Tổng cộng
b. Giá trị hao mòn						
Tại ngày 01/01/2022	31.082.547.255	17.711.762.489	7.251.094.697	783.709.559	884.064.465	57.713.178.465
Trích khấu hao	1.854.799.339	748.362.331	715.280.588	7.550.694	3.894.876	3.329.887.828
Thanh lý TSCĐ	-	2.463.150.966	-	-	-	2.463.150.966
- XNCB LSXX	-	2.463.150.966	-	-	-	2.463.150.966
Tại ngày 30/09/2022	32.937.346.594	15.996.973.854	7.966.375.285	791.260.253	887.959.341	58.579.915.327
c. Giá trị còn lại						
Tại ngày 01/01/2022	33.880.447.486	6.081.482.446	4.326.519.657	26.846.910	3.894.876	44.319.191.375
Tại ngày 30/09/2022	32.025.648.147	5.333.120.115	6.469.239.069	19.296.216	-	43.847.303.547



TỔNG CÔNG TY PISICO BÌNH ĐỊNH - CÔNG TY CỔ PHẦN

Địa chỉ: 99 Tây Sơn, Quy Nhơn, Bình Định

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Giai đoạn tài chính kết thúc ngày 30 tháng 9 năm 2022

Thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)**10. Tài sản cố định vô hình**

	QSD đất VP TCTy	Phần mềm kế toán	Tổng cộng
a Nguyên giá			
Tại ngày 01/01/2021	13.607.264.000	54.000.000	13.661.264.000
Tại ngày 30/09/2022	13.607.264.000	54.000.000	13.661.264.000
	QSD đất VP TCTy	Phần mềm kế toán	Tổng cộng
b Hao mòn lũy kế			
Tại ngày 01/01/2021	2.705.403.216	54.000.000	2.759.403.216
Trích khấu hao	231.480.216	-	231.480.216
Tại ngày 30/09/2022	2.936.883.432	54.000.000	2.990.883.432
c Giá trị còn lại			
Tại ngày 01/01/2021	10.901.860.784	-	10.901.860.784
Tại ngày 30/09/2022	10.670.380.568	-	10.670.380.568

11. Bất động sản đầu tư

	Cụm công nghiệp Cát Nhơn
a. Nguyên giá	
Tại ngày 01/01/2021	33.607.270.817
Tại ngày 30/09/2022	33.607.270.817
b. Hao mòn lũy kế	
Tại ngày 01/01/2021	8.534.275.622
Trích khấu hao	522.549.255
Tại ngày 30/09/2022	9.056.824.877
c. Giá trị còn lại	
Tại ngày 01/01/2021	25.072.995.195
Tại ngày 30/09/2022	24.550.445.940

12. Chi phí trả trước

	Tại ngày 30/09/2022	Tại ngày 01/01/2022
Chi phí trả trước ngắn hạn	116.527.808	452.941.525
Chi phí trả trước dài hạn	5.539.388.835	6.160.881.049
Cộng	5.655.916.643	6.613.822.574

TỔNG CÔNG TY PISICO BÌNH ĐỊNH - CÔNG TY CỔ PHẦN

Địa chỉ: 99 Tây Sơn, Quy Nhơn, Bình Định

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Giai đoạn tài chính kết thúc ngày 30 tháng 9 năm 2022

Thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)**13. Vay và nợ thuê tài chính**

	Tại ngày 01/01/2022	Tiền vay nhận được trong kỳ	Tiền vay đã trả trong kỳ	CLTG cuối kỳ	Tại ngày 30/09/2022
a. Vay ngắn hạn	32.898.113.704	105.814.841.402	84.039.519.050	569.657.500	55.243.093.556
VCB Quy Nhơn	32.898.113.704	105.814.841.402	84.039.519.050	569.657.500	55.243.093.556
Vay VND	10.836.350.354	65.042.251.500	41.219.281.298	-	34.659.320.556
Vay USD	22.061.763.350	40.772.589.902	42.820.237.752	569.657.500	20.583.773.000
b. Vay dài hạn	3.540.000.000	-	3.540.000.000	-	-
Huy động khác	3.540.000.000	-	3.540.000.000	-	-
Tổng cộng	36.438.113.704	105.814.841.402	87.579.519.050	569.657.500	55.243.093.556

14. Phải trả người bán

	Tại ngày 30/09/2022	Tại ngày 01/01/2022
a. Phải trả người bán ngắn hạn	8.202.325.871	10.518.806.430
Văn phòng Tổng Công ty	2.077.882.918	1.643.151.690
CTY TNHH MTV HẬU MINH	390.819.828	532.985.000
Khách hàng khác	1.687.063.090	1.110.166.690
Xí nghiệp chế biến lâm sản XK PISICO	4.140.700.160	7.865.250.132
CTY TNHH TM&DV HOÀNG TRANG	252.096.136	759.222.539
CÔNG TY TNHH ĐỨC THÀNH	348.493.369	1.282.517.031
CỬA HÀNG PHÚC KHÔI	-	181.414.632
CTY TNHH LÂM SẢN KIM CƯƠNG	-	1.391.857.115
CTY CPSX TM VĨNH PHÚC	258.060.000	443.828.000
CTY TNHH HIẾU NAM	832.032.000	1.191.850.110
Khách hàng khác	2.450.018.655	2.614.560.705
Xí nghiệp lâm nghiệp PISICO	1.961.907.699	947.266.850
Cty TNHH MTV Hậu Minh	58.217.291	508.330.100
Các Khách hàng khác	1.903.690.408	438.936.750
Xí nghiệp kinh doanh & PT hạ tầng PISICO	21.835.094	63.137.758
TT Nước sạch & Vệ sinh MT	21.835.094	13.984.616
Khách hàng khác	-	49.153.142
Cộng	8.202.325.871	10.518.806.430

TỔNG CÔNG TY PISICO BÌNH ĐỊNH - CÔNG TY CỔ PHẦN

Địa chỉ: 99 Tây Sơn, Quy Nhơn, Bình Định

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Giai đoạn tài chính kết thúc ngày 30 tháng 9 năm 2022

Thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)**15. Người mua trả trước tiền hàng**

	Tại ngày 30/09/2022	Tại ngày 01/01/2022
a. Người mua trả trước tiền hàng ngắn hạn	6.781.445.409	6.869.771.475
Văn phòng Tổng Công ty	4.465.040.524	4.650.546.406
Công ty TNHH trồng rừng Quy Nhơn	4.465.040.524	4.649.331.542
Khách hàng khác	-	1.214.864
Xí nghiệp chế biến lâm sản XK PISICO	1.927.368.947	2.169.225.069
KHÁCH HÀNG MIDAN GLOBAL	656.788.928	552.408.390
STI GROUP INC	1.223.611.422	1.569.848.082
Khách hàng khác	46.968.597	46.968.597
Xí nghiệp Lâm nghiệp PISICO	339.035.938	-
Công ty TNHH trồng rừng Quy Nhơn	273.435.938	-
Khách hàng bán lẻ	65.600.000	-
Xí nghiệp kinh doanh & PT hạ tầng PISICO	50.000.000	50.000.000
Công ty TNHH SX Gia Hưng	50.000.000	50.000.000
Cộng	6.781.445.409	6.869.771.475

16. Thuế và các khoản phải nộp ngân sách Nhà nước

	Tại ngày 01/01/2022	Số phải nộp trong kỳ	Số đã nộp trong kỳ	Tại ngày 30/09/2022	
				Phải nộp	Phải thu
Thuế GTGT bán hàng nội địa	-	348.237.075		348.237.075	-
Thuế GTGT hàng NK	-	474.110.068	474.110.068	-	-
Thuế thu nhập DN	243.435.364	1.103.052.968	653.959.039	692.529.293	-
Thuế môn bài	-	6.000.000	6.000.000	-	-
Thuế nhà đất, thuế đất	-	401.584.319		401.584.319	-
Thuế thu nhập cá nhân	20.772.031	396.216.001	394.225.482	22.762.550	-
Cộng	264.207.395	2.729.200.431	1.528.294.589	1.465.113.237	-

17. Chi phí phải trả

	Tại ngày 30/09/2022	Tại ngày 01/01/2022
a. Ngắn hạn	3.040.700.423	2.694.116.610
Lãi vay phải trả	34.158.945	19.022.784
Thù lao HĐQT, thư ký và BKS không chuyên trách	-	75.000.000
Các khoản chi khác	157.098.000	237.966.886
Tiền ăn ca	70.623.500	125.565.000
Phí hoa hồng môi giới	386.368.995	636.001.940
Chi phí khai thác, trồng rừng thương mại	2.392.450.983	1.600.560.000
Cộng	3.040.700.423	2.694.116.610

TỔNG CÔNG TY PISICO BÌNH ĐỊNH - CÔNG TY CỔ PHẦN

Địa chỉ: 99 Tây Sơn, Quy Nhơn, Bình Định

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Giai đoạn tài chính kết thúc ngày 30 tháng 9 năm 2022

Thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)**18. Phải trả khác**

	Tại ngày 30/09/2022	Tại ngày 01/01/2022
a. Ngắn hạn	1.678.120.970	4.342.613.827
Kinh phí công đoàn	984.214.275	994.752.269
Tiền cọc thuê Văn phòng	113.000.000	113.000.000
Giá trị bảo hành các hạng mục XD CB	10.000.000	10.000.000
Trợ cấp thôi việc + bảo hiểm xã hội	55.479.372	11.099.400
Phải trả cổ tức	24.122.400	41.229.525
Lãi huy động vốn phải trả	-	31.163.014
Phải trả công đoàn TCTy	233.091.847	233.091.847
Công ty Cổ phần Phú Tài	-	2.840.619.279
Các khoản phải trả khác	258.213.076	67.658.493
Cộng	1.678.120.970	4.342.613.827

19. Doanh thu chưa thực hiện

	Tại ngày 30/09/2022	Tại ngày 01/01/2022
a. Ngắn hạn	2.598.167.252	2.903.396.296
Cho thuê Văn phòng làm việc	302.895.000	253.035.000
Cho thuê cơ sở hạ tầng cụm công nghiệp	2.295.272.252	2.650.361.296
b. Dài hạn	77.040.888.461	78.186.557.872
Cho thuê cơ sở hạ tầng cụm công nghiệp	77.040.888.461	78.186.557.872
Cộng	79.639.055.713	81.089.954.168

20. Quỹ khen thưởng, phúc lợi

	Quỹ Khen thưởng	Quỹ Phúc lợi	Quỹ thưởng Ban QLĐH	Tổng cộng
Tại ngày 01/01/2021	226.067.970	5.438.241	-	231.506.211
Tăng trong năm	406.640.000	650.000.000	120.000.000	1.176.640.000
- Trích trong năm	350.000.000	650.000.000	120.000.000	1.120.000.000
- Thu khác trong năm	56.640.000	-	-	56.640.000
Giảm trong năm	53.920.000	338.694.340	120.000.000	512.614.340
- Chi trong năm	53.920.000	338.694.340	120.000.000	512.614.340
Tại ngày 30/09/2022	578.787.970	316.743.901	-	895.531.871

TỔNG CÔNG TY PISICO BÌNH ĐỊNH - CÔNG TY CỔ PHẦN

Địa chỉ: 99 Tây Sơn, Quy Nhơn, Bình Định

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Giai đoạn tài chính kết thúc ngày 30 tháng 9 năm 2022

Thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)**21. Vốn chủ sở hữu**

	Vốn góp của chủ sở hữu	Quỹ đầu tư phát triển	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	Tổng cộng
Tại ngày 01/01/2021	275.000.000.000	11.397.496.193	23.599.041.048	309.996.537.241
Lợi nhuận 2021	-	-	24.539.597.904	24.539.597.904
Chia cổ tức	-	-	(22.687.500.000)	(22.687.500.000)
Quỹ khen thưởng	-	-	(290.000.000)	(290.000.000)
Quỹ phúc lợi	-	-	(500.000.000)	(500.000.000)
Quỹ thưởng BDH	-	-	(120.000.000)	(120.000.000)
Tại ngày 31/12/2021	275.000.000.000	11.397.496.193	24.541.138.952	310.938.635.145
Tại ngày 01/01/2022	275.000.000.000	11.397.496.193	24.541.138.952	310.938.635.145
Lợi nhuận 2022	-	-	8.574.134.171	8.574.134.171
Chia cổ tức	-	-	(23.375.000.000)	(23.375.000.000)
Trích Quỹ ĐTPT	-	-	-	-
Quỹ khen thưởng	-	-	(350.000.000)	(350.000.000)
Quỹ phúc lợi	-	-	(650.000.000)	(650.000.000)
Quỹ thưởng BDH	-	-	(120.000.000)	(120.000.000)
Tại ngày 31/03/2022	275.000.000.000	11.397.496.193	8.620.273.123	295.017.769.316

Vốn góp của chủ sở hữu

	Tại ngày 30/09/2022		Tại ngày 01/01/2022	
	Tỷ lệ (%)	Giá trị	Tỷ lệ (%)	Giá trị
Cổ đông				
Các cổ đông khác	3,17	8.730.000.000	3,17	8.730.000.000
Công ty TNHH TM Ánh Vy	96,83	266.270.000.000	96,83	266.270.000.000
Cộng	-	275.000.000.000	-	275.000.000.000

Cổ phiếu

	Tại ngày 30/09/2022	Tại ngày 01/01/2022
Số lượng cổ phiếu đăng ký phát hành	27.500.000	27.500.000
- Cổ phiếu phổ thông	27.500.000	27.500.000
- Cổ phiếu phổ thông	27.500.000	27.500.000

22. Tài sản thuế TNDN hoãn lại

	Tại ngày 30/09/2022	Tại ngày 01/01/2022
Thuế suất thuế TNDN để XĐ giá trị tài sản thuế TNDN hoãn lại	20%	20%
Tài sản thuế TNDN hoãn lại liên quan đến chênh lệch tạm thời được khấu trừ	4.595.743.417	4.595.743.417
Số bù trừ với thuế thu nhập hoãn lại phải trả	(3.395.415.661)	(3.158.929.489)
	1.200.327.756	1.436.813.928



TỔNG CÔNG TY PISICO BÌNH ĐỊNH - CÔNG TY CỔ PHẦN

Địa chỉ: 99 Tây Sơn, Quy Nhơn, Bình Định

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Giai đoạn tài chính kết thúc ngày 30 tháng 9 năm 2022

Thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)**23. Các khoản mục ngoài Bảng cân đối kế toán:**

	Tại ngày 30/09/2022	Tại ngày 01/01/2022
a. Ngoại tệ các loại		
Dollar Mỹ (USD)	500.607,72	708.300,94
- Văn phòng Tổng Công ty	500.607,72	708.300,94
<i>Tiền gửi Ngân hàng Vietcombank Quy Nhơn</i>	500.337,24	708.020,56
<i>Tiền gửi Ngân hàng ĐT&PT Bình Định</i>	270,48	280,38
EURO	153,50	202,53
b. Nợ khó đòi đã xử lý	5.623.669.639	5.623.669.639
Công ty CP XNK Bình Định (tại Văn phòng)	3.794.772.973	3.794.772.973
Cty CP CBLS Hưng Phú (tại Chi nhánh Tp.HCM)	1.828.896.666	1.828.896.666

VI. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH**1. Doanh thu**

	Năm nay	Năm trước
Tổng doanh thu	117.474.133.045	117.516.702.820
Các khoản giảm trừ	-	-
Doanh thu thuần	117.474.133.045	117.516.702.820

Trong đó:

	Năm nay	Năm trước
Doanh thu bán thành phẩm và hàng hóa	62.186.979.362	50.897.505.828
Doanh thu cung cấp dịch vụ	51.538.851.027	62.847.702.336
Doanh thu cho thuê và dịch vụ hạ tầng khu công nghiệp	3.748.302.656	3.771.494.656

2. Giá vốn hàng bán

	Năm nay	Năm trước
Giá vốn của thành phẩm và hàng hóa	48.968.848.836	43.979.966.789
Giá vốn cung cấp dịch vụ	48.610.966.971	55.065.902.314
Giá vốn cho thuê và dịch vụ hạ tầng khu công nghiệp	3.269.243.470	2.256.518.835
Cộng	100.849.059.277	101.302.387.938

3. Doanh thu hoạt động tài chính

	Năm nay	Năm trước
Lãi tiền gửi Ngân hàng	400.291.748	15.545.272
Thu lãi ứng vốn và chậm thanh toán	2.654.941.829	2.783.088.395
Cổ tức và lợi nhuận được chia	3.631.200.000	4.565.625.000
Lãi chênh lệch tỷ giá phát sinh trong kỳ	960.840.734	392.934.543
Lãi chênh lệch tỷ giá đánh giá lại	-	-
Cộng	7.647.274.311	7.757.193.210



TỔNG CÔNG TY PISICO BÌNH ĐỊNH - CÔNG TY CỔ PHẦN

Địa chỉ: 99 Tây Sơn, Quy Nhơn, Bình Định

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Giai đoạn tài chính kết thúc ngày 30 tháng 9 năm 2022

Thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)**4. Chi phí hoạt động tài chính**

	Năm nay	Năm trước
Chi phí lãi vay	1.524.202.963	1.208.499.275
Chênh lệch tỷ giá trong kỳ	544.978.145	330.759.739
Chênh lệch tỷ giá đánh giá lại	317.810.292	318.100.266
Lỗ từ hoạt động đầu tư ngoài DN	423.899.590	469.531.950
Cộng	2.810.890.990	2.326.891.230

5. Chi phí bán hàng

	Năm nay	Năm trước
Chi phí vật liệu, công cụ, dụng cụ	1.632.874.262	2.069.207.997
Chi phí dịch vụ mua ngoài	782.081.676	1.180.955.264
Chi phí khác	523.219.534	567.568.890
Cộng	2.938.175.472	3.817.732.151

6. Chi phí quản lý

	Năm nay	Năm trước
Chi phí nhân viên	2.915.254.442	2.789.504.552
Chi phí vật liệu, công cụ, dụng cụ	447.555.413	374.430.560
Chi phí khấu hao tài sản cố định	1.684.285.259	1.800.621.702
Chi phí dự phòng	(555.670.404)	73.778.219
Chi phí dịch vụ mua ngoài	2.854.616.412	1.794.055.271
Chi phí khác	1.779.307.050	1.977.057.270
Cộng	9.125.348.172	8.809.447.574

7. Thu nhập khác

	Năm nay	Năm trước
Lãi từ thanh lý, nhượng bán CCDC	-	-
Lãi từ thanh lý TSCĐ	465.740.740	2.050.374.622
Xử lý nợ	-	-
Thu nhập từ đền bù GPMB	67.121.000	2.463.216.000
Thu nhập khác	208.955.251	21.010.842
Cộng	741.816.991	4.534.601.464

8. Chi phí khác

	Năm nay	Năm trước
Lỗ từ thanh lý TSCĐ	-	-
Chi phí lập hồ sơ thẩm định đường lâm sinh bị thu hồi	-	426.000.000
Các khoản chi khác	226.077.125	21.066
Cộng	226.077.125	426.021.066



TỔNG CÔNG TY PISICO BÌNH ĐỊNH - CÔNG TY CỔ PHẦN

Địa chỉ: 99 Tây Sơn, Quy Nhơn, Bình Định

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Giai đoạn tài chính kết thúc ngày 30 tháng 9 năm 2022

Thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)**9. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành**

	Năm nay	Năm trước
Tổng lợi nhuận trước thuế	9.913.673.311	13.126.017.535
Các khoản điều chỉnh tăng lợi nhuận :	479.168.293	3.311.834.080
- Phụ cấp HDQT không chuyên trách	45.000.000	-
- CP Khấu hao TSCĐ ô tô trên 1,6 tỷ	90.915.000	90.915.000
- Các khoản điều chỉnh khác	343.253.293	518.329.016
- Chênh lệch tính thuế từ việc giảm CNN Canh Vinh do giải phóng mặt bằng		2.702.590.064
Các khoản điều chỉnh giảm lợi nhuận:	4.877.576.765	5.752.720.484
- Lợi nhuận đầu tư ngoài doanh nghiệp	3.631.200.000	4.565.625.000
- Lỗ đánh giá SD ngoại tệ năm trước	63.945.911	4.664.630
- Các khoản điều chỉnh khác	1.182.430.854	1.182.430.854
Tổng thu nhập chịu thuế	5.515.264.839	10.685.131.131
- Thuế thu nhập doanh nghiệp với thuế suất 20%	1.103.052.968	2.137.026.226
Thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp	1.103.052.968	2.137.026.226

10. Chi phí sản xuất, kinh doanh theo yếu tố

	Năm nay	Năm trước
Chi phí nguyên liệu, vật liệu	35.600.392.493	31.624.660.747
Chi phí nhân công	24.522.712.750	20.671.368.938
Chi phí khấu hao tài sản cố định	6.681.951.217	4.295.723.317
Chi phí dịch vụ mua ngoài	43.649.887.352	49.670.892.522
Chi phí khác bằng tiền	16.508.055.505	10.937.358.291
Cộng	126.962.999.317	117.200.003.815

VII. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ**1. Khấu hao tài sản cố định**

	Năm nay	Năm trước
Khấu hao tài sản cố định hữu hình	3.329.887.828	3.541.693.846
Khấu hao tài sản cố định vô hình	231.480.216	231.480.216
Khấu hao bất động sản	522.549.255	522.549.255
Cộng	4.083.917.299	4.295.723.317

2. Các khoản dự phòng

	Năm nay	Năm trước
Dự phòng giảm giá đầu tư tài chính dài hạn	423.899.590	469.531.950
Dự phòng phải thu khó đòi	(555.670.404)	73.778.219
Cộng	(131.770.814)	543.310.169



TỔNG CÔNG TY PISICO BÌNH ĐỊNH - CÔNG TY CỔ PHẦN

Địa chỉ: 99 Tây Sơn, Quy Nhơn, Bình Định

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Giai đoạn tài chính kết thúc ngày 30 tháng 9 năm 2022

Thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

3. Lãi, lỗ từ hoạt động đầu tư

	Năm nay	Năm trước
Lãi tiền gửi ngân hàng	(400.291.748)	(15.545.272)
Lãi tiền cho vay vốn, chậm thanh toán	(2.654.941.829)	(2.783.088.395)
Lãi lỗ đầu tư ngoài doanh nghiệp	(3.631.200.000)	(4.565.625.000)
Lợi nhuận từ thanh lý tài sản	(67.121.000)	(2.050.374.622)
Cộng	(6.753.554.577)	(9.414.633.289)

4. Tiền thu từ đi vay

	Năm nay	Năm trước
Tiền vay ngân hàng	105.814.841.402	112.656.767.237
Cộng	105.814.841.402	112.656.767.237

5. Tiền chi trả nợ gốc vay

	Năm nay	Năm trước
Tiền vay ngân hàng	(84.039.519.050)	(96.079.652.301)
Tiền vay khác	(3.540.000.000)	-
Cộng	(87.579.519.050)	(96.079.652.301)

VIII. NHỮNG THÔNG TIN KHÁC

1. Thông tin về các bên có liên quan

Danh sách các bên liên quan:

Bên liên quan	Quan hệ
Công ty TNHH TM Ánh Vy	Công ty mẹ
Công ty TNHH MTV Truyền hình cáp Quy Nhơn	Công ty con
Công ty CP DV PT Hạ tầng PBC	Công ty con
Công ty TNHH Nguyên liệu giấy Quy Nhơn	Công ty con
Công ty TNHH Đầu tư An Việt Phát	Công ty con
Công ty TNHH MTV HR PISICO	Công ty con
Công ty CP KD CNN Bình Định	Công ty liên kết
Công ty Bidina Lào	Công ty liên kết
Công ty Cổ phần Chế biến gỗ nội thất Pisico	Công ty liên kết
Công ty Cổ phần Pisico - Hà Thanh	Công ty liên kết
Công ty TNHH TM Ánh Việt	Cùng chủ sở hữu
Công ty TNHH khoáng sản Việt Lâm	Cùng chủ sở hữu
Công ty Cổ phần Cảng Thị Nại	Cùng chủ sở hữu

- Giao dịch trọng yếu với các bên liên quan:

Bên liên quan	Giao dịch	Năm nay	Năm trước
Công ty TNHH MTV Truyền hình cáp Quy Nhơn	Lợi nhuận nhận được	-	1.000.000.000
	Cho thuê VP	480.000.000	480.000.000

TỔNG CÔNG TY PISICO BÌNH ĐỊNH - CÔNG TY CỔ PHẦN

Địa chỉ: 99 Tây Sơn, Quy Nhơn, Bình Định

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Giai đoạn tài chính kết thúc ngày 30 tháng 9 năm 2022

Thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

Công ty CP DV PT Hạ tầng PBC	Lãi huy động vốn	8.866.919	
	Hoàn vốn đã huy động	1.750.000.000	-
Công ty TNHH Nguyên liệu giấy Quy Nhơn	Lợi nhuận được chia	-	62.475.000
	Bán hàng hoá	9.112.855.358	
Cty TNHH MTV HR PISICO	Hoàn vốn đã huy động	1.790.000.000	
	Cho thuê VP	23.257.713	141.941.123
	Lãi huy động vốn	15.859.890	
Công ty CP CNN Bình Định	Lãi ứng vốn	-	184.029.036
	Thu hồi vốn đã ứng	-	2.500.000.000
Công ty Cổ phần Chế biến gỗ Nội thất Pisico	Bán hàng	-	1.178.426.135
	Cổ tức được chia	3.601.200.000	2.700.900.000
Công ty Đầu tư An Việt Phát	Góp vốn	1.040.000.000	-
Công ty CP Pisico Đaklak	Góp vốn	3.122.500.000	-
Công ty Cổ phần Pisico - Hà Thanh	Bán hàng hoá	6.865.895.950	1.857.188.500
	Cho thuê CSHT	-	396.030.697
Công ty TNHH TM Ánh Việt	Cho thuê VP	69.386.930	63.019.450
	Lãi ứng trước tiền hàng	625.423.835	695.215.067
Công ty TNHH TM Ánh Vy	Cho thuê VP	103.132.764	143.449.482
	Doanh thu bán gỗ	-	1.184.534.000
	Mua vật tư trừ công nợ	-	535.853.500
	Cho vay	-	56.800.000.000
	Thu hồi nợ vay	-	50.300.000.000
	Lãi cho vay	2.029.517.994	1.903.844.292

- Số dư với các bên liên quan:

Bên liên quan	Khoản mục	Tại ngày 30/09/2022	Tại ngày 01/01/2022
Công ty TNHH MTV Truyền hình cáp Quy Nhơn	Phải thu khác ngắn hạn	822.183.289	1.200.000.000
	Phải thu khách hàng	-	-
	Phải thu khác	-	749.250.000
Công ty CP DV PT Hạ tầng PBC	Phải trả khác	-	18.891.781
	Vay dài hạn	-	1.750.000.000
Công ty TNHH Nguyên liệu giấy Quy Nhơn	Phải thu khách hàng	269.701.200	-
	Vay dài hạn	-	1.790.000.000
Cty TNHH MTV HR PISICO	Phải trả khác	-	12.271.233
	Phải thu khách hàng	23.257.713	-

TỔNG CÔNG TY PISICO BÌNH ĐỊNH - CÔNG TY CỔ PHẦN

Địa chỉ: 99 Tây Sơn, Quy Nhơn, Bình Định

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Giai đoạn tài chính kết thúc ngày 30 tháng 9 năm 2022

Thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

Công ty Cổ phần Chế biến gỗ Nội thất Pisico	Phải thu khác ngắn hạn	-	3.151.050.000
Công ty Cổ phần Pisico - Hà Thanh	Phải thu khách hàng	435.633.767	435.633.767
	Phải thu khác ngắn hạn	-	963.250.200
Công ty TNHH TM Ánh Việt	Phải thu khách hàng	26.073.757	21.984.736
	Ứng trước cho người bán	6.300.000.000	14.300.000.000
	Phải thu khác ngắn hạn	3.728.434.790	3.103.010.955
Công ty TNHH Khoáng sản Việt Lâm	Phải thu khác ngắn hạn	2.090.760.273	2.090.760.273
Công ty TNHH TM Ánh Vy	Phải thu khách hàng	1.801.849.136	4.894.074.826
	Phải thu về cho vay	40.130.780.000	40.130.780.000
	Phải thu khác ngắn hạn	6.737.777.379	4.708.259.385

Bình Định, ngày 28 tháng 10 năm 2022

Hoàng Trọng Việt
Lập biểu

Nguyễn Hoàng Lam
Kế toán trưởng



Đông Thị Ánh
Tổng giám đốc